TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2017
V/v. Tranh chấp về
Hôn nhân và Gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông **Bùi Văn Cương**
- Hội thẩm nhân dân: 1. ông: **Quách Văn Tới;**
2. ông: **Bùi Văn Ơn**
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Bùi Mạnh Tuấn** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2017/DSST ngày 19 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐXX-ST ngày 10/7/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **anh Bùi Văn Th.** Sinh năm 1987. Trú tại: xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thùy L**. Sinh năm 1988.Trú tại: xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bùi Văn Th trình bày:

1. Về hôn nhân:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2008 tại UBND xã Xuất Hóa trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chị L đưa con vào miền nam làm ăn, không trở về. Mặc dù đã được anh Th gọi điện đề nghị quay về chung sống để cùng nuôi dạy con cái những chị L kiên quyết không về nên anh Th làm đơn xin ly hôn để

giải thoát cho cả hai.

2. Về con chung: anh Th và chị L có 01 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 08/01/2009. Chị L bỏ đi làm ăn và đưa cả con đi theo, hiện nay cháu T đang ở với chị L nên sau khi ly hôn anh Th đồng ý để cho chị L trực tiếp nuôi cháu T và chưa Thc hiện nghĩa vụ cấp dương nuôi con sau ly hôn cho chị L.

3. Về tài sản chung: anh Th không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*4. Về công nợ chung:*anh Th khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh Th không có yêu cầu gì thêm.

Chị L vắng mặt nhưng đã có ý kiến gửi cho Tòa án Lạc Sơn như sau:

Về tình cảm: chị và anh Th kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuất Hóa. Thời gian đầu chung sống, vợ chồng sống rất hạnh phúc, yêu thương nhau. Nhưng từ khi sinh con hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Do đó, chị đã đưa con vào Miền Nam làm ăn. Nay anh Bùi Văn Th làm đơn xin ly hôn, chị hoàn toàn nhất trí và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử vắng mặt vì hiện nay chị L đang đi làm ăn xa không thể về tham gia phiên tòa được.

Về con chung: chị và anh Th có 01 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 08/01/2009. Hiện cháu T đang ở với chị. Nay ly hôn chị đề nghị được nuôi cháu T và chưa yêu cầu anh Th đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: chị và anh Th không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L không có yêu cầu gì thêm.

**** Tại biên bản xác minh ngày ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với Phó chủ tịch hội phụ nữ xã Xuất Hóa, Trưởng công an xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có nội dung:***

Trong quá trình chung sống, anh Th và chị L hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do kinh tế khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Năm 2010 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị L đã đưa con vào miền nam từ đó đến nay không về. Vợ chồng anh Th, chị L ly thân từ đó đến nay. Khả năng anh Th và chị L đoàn tụ là rất khó.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Chị Nguyễn Thị Thùy L đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng không chấp hành. Phiên tòa đã phải hoãn một lần do đó đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo thủ tục chung là có sở sở theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân**:** xác định mâu thuẫn giữa anh Th và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Th.

- Về con chung: anh Th và chị L có 01 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 08/01/2009. Chị L bỏ đi làm ăn và đưa cả con đi theo, hiện nay cháu T đang ở với chị L nên sau khi ly hôn anh Th đồng ý để cho chị L trực tiếp nuôi cháu T nên khi ly hôn cần giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu T là có cơ sở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Hiện chị L có đủ khả năng nuôi con và chưa yêu cầu anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

- Về tài sản chung, công nợ chung: anh Th, chị L khai nhận không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

1. Về tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Thùy L đăng ký nhân khẩu thường trú tại xóm Bắp, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn đã thông báo về gia đình và tiến hành niêm yết các giấy tờ tố tụng nhưng chị L vẫn không chấp hành theo giấy triệu tập. Phiên tòa phải hoãn một lần do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L theo thủ tục chung là có cơ sở theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Th và chị L không có hạnh phúc; do kinh tế khó khăn và vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, chị L đưa con vào miền nam làm ăn, không trở về. Mặc dù đã được anh Th gọi điện đề nghị quay về chung sống để cùng nuôi dạy con cái những chị L kiên quyết không về và hiện tại hai người đã sống ly thân. Quá

trình giải quyết chị L cố tình vắng mặt nhưng anh Th kiên quyết ly hôn vì nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và không thể xây dựng hạnh phúc.

Từ những nhận định trên mâu thuẫn giữa anh Th và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về con chung: Anh Th, chị L có 01 con chung là cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 08/01/2009. Cháu Bùi Trọng T có nguyện vọng được ở với chị L. Chị L xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con, anh Th nhất trí. Xét thấy cháu T có nguyện vọng được ở với chị L, anh Th và chị L nhất trí để chị L tiếp tục nuôi cháu T nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, theo đó, giao cho chị L nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: do anh Th và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về công nợ chung: do anh Th và chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

6. Về án phí: anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, 82, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: anh Bùi Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Trọng T, sinh ngày 08/01/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu T nên không xét.

Anh Bùi Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản: Anh Th và chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về công nợ: Anh Th và chị L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

5. Về án phí: anh Bùi Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003575 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Anh Bùi Văn Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *CCTHA huyện Lạc Sơn;*
- *UBND xã Xuất Hóa;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*